TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST Ngày: 20-3-2019. "V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng.
2. Bà Bùi Thị Hoàng.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Tuyết Nga.
Thư ký Tòa án ND thành phố Cao Lãnh

Ngày 20/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2019/TLST-HNGĐ ngày 29/01/2019 về việc "*tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/3/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Trần Kim N, sinh năm: 1991
Địa chỉ: Số nhà A, đường B, tổ C, khóm D, phường E, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Hoàng Hữu G, sinh năm: 1984
Địa chỉ: Số F, tổ G, khóm H, phường M, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.

(*Chị N, anh G có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Kim N trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Kim N và anh Hoàng Hữu G kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn ngày 22/06/2015, tại Ủy ban nhân dân phường E, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 10 năm 2016 lúc chị N mang thai được 4 tháng thì anh G bắt đầu thiếu trách nhiệm với vợ con, anh G đi uống rượu đến 23h, 24h đêm mới về, khi chị N sinh con anh G vẫn không thay đổi. Thời gian chung sống thường xảy ra tranh cãi, tình trạng này kéo dài đến ngày 25 tháng 09 năm 2018 thì anh G đi làm ở Bình Phước. Đến ngày 05/10/2018, chị N có gọi điện yêu cầu anh G gửi về năm triệu đồng, nhưng anh G trả lời chỉ gửi về một tháng này và những tháng sau không gửi nữa. Chị N cảm thấy bị xúc phạm và quyết định không nhận số tiền anh G gửi. Do mâu thuẫn về cách sống, hai bên không hợp nhau, cuộc sống hôn nhân thường phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Hữu G.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hoàng Thiên K, sinh ngày 27/02/2017, hiện đang sống với chị N. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh G cấp dưỡng hàng tháng với mức cấp dưỡng là ½ mức lương cơ sở, cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Trường hợp giao con cho anh G nuôi, chị tự nguyện cấp dưỡng hàng tháng với mức cấp dưỡng là ½ mức lương cơ sở, cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Anh Hoàng Hữu G trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Anh G thống nhất lời trình bày của chị N về thời gian kết hôn và thời gian chung sống. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng như chị N trình bày là không đúng. Khoảng tháng 10/2018, vợ chồng có thuê một căn nhà để bán nước giải khát, bán bánh ngọt và để ở. Trong thời gian này, chị N thường xuyên ra ngoài và trở về rất khuya, đôi khi có bạn trai đưa về, anh G nghi ngờ chị N có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nhưng anh không có chứng cứ. Nay, anh G không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hoàng Thiên K, sinh ngày 27/02/2017, hiện đang sống với chị N. Sau khi ly hôn, anh G yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng, trường hợp giao con cho chị N nuôi thì anh G không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Trần Kim N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Hoàng Hữu G có địa chỉ tại phường 11, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao

Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị N và anh G được xác lập vào năm 2015, do hai anh chị tự nguyện và thừa nhận, anh chị có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường M, thành phố Cao Lãnh ngày 22/6/2015 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tại phiên tòa, chị N cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh G vì cho rằng anh G không quan tâm, chăm sóc vợ con, không chia sẻ với chị những khó khăn trong cuộc sống, nhất là khi chị mang thai và nuôi con nhỏ, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn, không có tiếng nói chung; anh G không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N, anh G yêu cầu đoàn tụ vì anh còn thương chị N, anh có quan tâm, chăm sóc vợ con nhưng chị N từ chối nhận sự quan tâm của anh, ngày càng xa lánh anh. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình sống chung, anh G nghi ngờ chị N có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nhưng anh không có chứng cứ chứng minh và chị N cũng không thừa nhận, trong lúc nóng giận anh G có sử dụng lời lẽ thô tục để xúc phạm chị N nhiều lần, điều này đã được anh G thừa nhận tại phiên tòa, anh hứa sẽ sửa chữa nhưng chị N không chấp nhận, chị không thể tiếp tục sống chung với người đã xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị. Tại phiên tòa, anh G mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng lo cho con nhưng anh không có biện pháp hay cách thức gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị Trần Kim N và anh Hoàng Hữu G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chị Trần Kim N được ly hôn với anh Hoàng Hữu G.

[3] Xét con chung**:** Chị N và anh G có 01 con chung tên Hoàng Thiên K, sinh ngày 27/02/2017, hiện con chung đang sống với chị N. Tại phiên tòa, chị N và anh G đều yêu cầu được nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy bé Thiên K đã sống chung với chị N ổn định từ khi sinh ra đến nay, cháu K còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, cần được sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Ngoài ra, bé Thiên K là nữ, sống với mẹ sẽ phù hợp tâm, sinh lý hơn cha. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, chị N được tiếp tục nuôi con chung tên Hoàng Thiên K, sinh ngày 27/02/2017, hiện con chung đang sống với chị N.

[4] Xét cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị N yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là ½ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng tình từ tháng 3/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh G không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, chị N là người trực tiếp nuôi con, anh G không trực tiếp nuôi con nên anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình. Tại khoản 1 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình quy định mức cấp dưỡng " *Mức cấp dưỡng*

do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết". Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, buộc anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng bằng ½ tháng mức lương cơ sở tương ứng với thời gian thi hành án, thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 3/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

Hai bên được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Xét tài sản chung và nợ chung: Tại phiên Tòa, chị N và anh G thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Chị Trần Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Hoàng Hữu G phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Kim N, chị Trần Kim N được ly hôn với anh Hoàng Hữu G.

Con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Kim N, chị Trần Kim N được trực tiếp nuôi con chung tên Hoàng Thiên K, sinh ngày 27/02/2017, hiện đang sống với chị N.

Hai bên được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm

nom con chung, không bên nào được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận yêu cầu của chị N, buộc anh Hoàng Hữu G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng bằng ½ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 3/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Án phí: Chị Trần Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005240 ngày 25/01/2019 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, như vậy chị N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hoàng Hữu G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

Chị Trần Kim N và anh Hoàng Hữu G có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND Phường M, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (số 041/2015, ngày 22/6/2015, Quyển số 01/2015);
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Trinh